

CHÂN THÀNH CẢM ƠN QUÝ VĂN THI HỮU

GỬI LỜI CHÚC ĐẦU NĂM ẤT TỶ 2025 ĐẾN CƠ SỞ CỎ THƠM





NHÀ VIỆT NAM / VLAC – VÙNG HOA THỊNH ĐÓN





QUANG HÀ SAN FRANCISCO



BẠCH YẾN ĐÀ LẠT



TRƯƠNG MINH CÔNG & ÁNH MINH – HỘI PETRUS KÝ ÚC CHÂU



CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM VÙNG WASHINGTON DC, MARYLAND VÀ VIRGINIA



FOCUS DIGITAL PUBLISHING



Hội Ái Hữu Petrus Ký Nam California

13350 SAINT ANDREWS DRIVE, UNIT 68A
SEAL BEACH, CA 90740-4169



*Khổng Mạnh cương thường tu khắc cốt
Tây Âu khoa học yếu minh tâm*

BAN CỐ VẤN

Thầy Dương Ngọc Sum
Thầy Đặng Quốc Khánh
Mai Thanh Tuyết
Lê Thanh Lân
Lê Thương

BAN CHẤP HÀNH

Hội Trưởng:
Trần Vĩnh Trung

Phó Hội Trưởng Nội Vụ:
Dương Nguyễn Văn

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ:
Đỗ Trọng Thái

Tổng Thư Ký:
Huỳnh Xuân Sơn

Thủ Quỹ:
Lâm-Mỹ Hoàng-Anh

CONTACT

PHONE:
562-756-0876

WEBSITE:
<https://pkynamcali.org>

EMAIL:
hoiaihuupknc@yahoo.com

Chúc Mừng NĂM MỚI ẤT TỴ 2025

*Trước thềm năm mới Ất Tỵ 2025,
Ban Chấp Hành HAH Petrus Ký Nam California
xin gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến toàn thể Quý Thầy Cô,
Quý Hội Đoàn bạn, Đồng Môn Petrus Ký và Thân Hữu,
cùng gia đình dồi dào sức khoẻ, gặp nhiều may mắn,
thành công trong mọi lãnh vực, và vạn sự được như ý.*

Trân trọng,
Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Petrus Ký Nam California



**Tân
Niên
Tân
Chúc
Tân
Phú
Quý**



**Tân
Tài
Tấn
Lộc
Tấn
Bình
An**

Agent Love xin kính chúc quý đồng hương và gia quyến một năm Ất Tỵ tràn đầy sức khỏe, trong nhà tràn ngập hạnh phúc, trong tim tràn ngập tình thương!

Agent Love tri ân quý đồng hương đã bảo bọc và đồng hành cùng **Agent Love** giúp đỡ các học sinh nghèo tại Việt Nam trong nhiều năm qua!



TM Agent Love
Nguyễn Xuân Thương



Anh Chị Phan Anh Dũng-Tâm Hảo thân quý,
Chúng Tôi xin chúc Anh Chị và Gia Đình
một Năm Ất Tỵ tràn đầy Hạnh Phúc và Bình An.
Đèo Văn Sách-Kim Phụng

DUYÊN THẨM DẦU XUÂN

Xuân về nhớ mãi dáng em xưa
Tiếng pháo dồn tan đón giao thừa
Mẹ già chăm bón cây cảnh quý
Khóm trúc cành mai nét kiêu sa

Ta nhớ quê xưa nhớ sơn hà

Tiền nhân gầy dựng đất gấm hoa
Non sông gấm vóc dân sung túc
Thuở ấy thanh bình khúc hoan ca

Ngày xuân anh đến thưa mẹ cha
Viếng nhà xin chúc mừng năm mới
Nhìn em dáng ngọc nét đoan trang
Mong được kết duyên nghĩa đá vàng

Cầu chúc Mẹ Cha phước đức nhà
Vui cùng con cháu tháng ngày qua
Đoàn viên sum họp gian nhà ấm
Sức khỏe trường tồn sống bên nhau

Chúc cho đôi lứa đẹp duyên dầu
Tình yêu tuổi trẻ vững bền lâu
Em như hoa thắm chờ anh đến
Cánh bướm vờn hoa nét nhiệm màu

Ta đón tình xuân đến ngạt ngào
Đón người tri kỷ sống bên nhau
Trao duyên hạnh phúc mừng xuân mới
Nhấp chén quỳnh tương ấm bên nhau .

Lê Nguyễn Nga
Xuân 2025



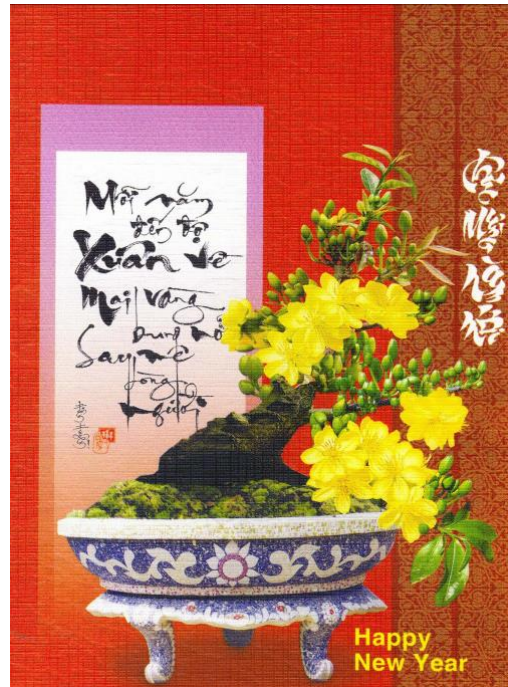
Thân mến chúc quý anh chị một năm mới
vui tươi mạnh khỏe,
trong sáng, thanh khiết, an hòa
như những bông hoa này.

TÂN XUÂN VẠN PHÚC!!!

Đạt-Thu

Kính Chúc tất cả quý Anh Chị
một năm mới thật nhiều
sức khỏe, nhiều niềm vui
và thân tâm An lạc.

Thành-TiểuThu





Kính Chúc Quý Anh Chị và Gia Đình
Sức Khỏe Dồi Dào, An Khang và Hạnh Phúc
Một Năm **VẠN SỰ NHƯ Ý**
Đỗ Bình Paris

XUÂN QUÊ - Nhạc và trình bày: **Hoàng Hoa** – Thơ: **Đỗ Bình**

<https://www.youtube.com/watch?v=6binSJ51A00>



Xin mời Quý Thân Hữu thưởng thức Youtube:

Mừng Xuân Ất Tỵ

https://www.youtube.com/watch?v=SO_m1fj9s5o

với 2 bản nhạc phụ họa:

Xuân Hạp Mặt và Xuân Miền Nam

của N.S. Văn Phụng

Thực hiện: **Phạm Văn Tuấn**

29 Jan. 2025



Kính Chúc Quý Anh Chị và Gia Đình,
Năm Mới Ất Tỵ, Sức Khỏe An Khang, Hạnh Phúc Dồi Dào và Tràn Niềm Vui.
Xin gửi món Quà Tết tinh thần nhỏ mọn: Truyện ngắn hồi ký “Con Lân Đen”
Kính mời quý anh chị đọc vui xuân,
-//- TQB



<https://heyzine.com/flip-book/93a46e5b39.html>

CON LÂN ĐEN

** Trần Quốc Bảo **



Cha Sở đặt tên cho Đoàn Lân của chúng tôi là **Hắc Kỳ Lân**, nghĩa là **Con Lân Đen**. Thật ra, cái đầu lân không đen, nó gồm đủ màu sắc sặc sỡ: xanh đỏ trắng tím vàng – chỉ người múa lân đen mà thôi. Đen thì đen, chứ Đoàn Lân của chúng tôi phải kể là đoàn nổi tiếng nhất Miền Đông Hoa Kỳ. Còn cái duyên do nào mà có “người múa lân đen”? thì hừn hừn, sẽ xin trình bày ở phần sau. giờ tạm đi vài dòng quảng cáo con Lân Đen đã:

Nổi nhất của Hắc Kỳ Lân là cái đầu lân, khéo tay làm lấy mà đẹp như thứ thiệt, lại cầu kỳ nữa, mắt có gắn đèn pin nhấp nha nhấp nháy, liếc qua liếc lại, mũi thỉnh thoảng xì ra tí khói, nội cái đuôi bằng nhung đen, có vảy ngũ sắc là “người anh em” đã chơi trội quá cỡ rồi!

Cái nổi thứ hai của Hắc Kỳ Lân là múa tới đâu, đớp tiền tới đó, nghĩa là nó “mỗi địa” tài tình lắm. Cứ mỗi dịp Tết Nguyên Đán, Lân dạo một vòng quanh tỉnh múa mừng tuổi bà con, sỉn sỉn cũng xấp xỉ đôi ba ngàn đô là thường. Năm ngoái, nổi cơn hứng bất tử, đoàn Lân xông đại vô nhà Thượng Nghị Sĩ Brown múa loạn một hồi, làm cho bốn năm cái xe cảnh sát hết hồn áp tới chớp đèn lia lịa; vậy mà Hắc Kỳ Lân bữa ấy đớp được của người Nghị sĩ trọn một thiên, 10 giấy Franklin mới tinh!, thiệt là ầu tả mà gặp hên quá xá!

Chính nhờ con “Lân Đen” làm ăn phát đạt như vậy, cho nên Cộng đoàn chúng tôi, mỗi năm đều tổ chức Tết free cho bà con, không ai phải đóng góp gì cả, thỉnh thoảng dư dả chút đỉnh thì chi vào việc uỷ lạo các gia đình mới tới định cư để lấy thảo với bà con đồng hương, hoặc sắm quà Tết đi thăm viếng chúc Tết các Cụ Cao Niên trong các Viện Dưỡng Lão. (Cái sáng kiến múa Lân gây quỹ này được thực nghiệm ở vùng chúng tôi thấy có kết quả tốt, vậy xin quảng bá để bạn trẻ các nơi biết, tùy tiện nơi đâu áp dụng được, thì vừa mua vui ngày xuân, lại vừa đem lại chút lợi ích chung cho cả Cộng Đồng).

Nổi tiếng sau con Hắc Kỳ Lân là Lân Chợ Lớn. Lân này gồ ghề lắm, đầu lân mua tận New York, nghe nói giá tới trên ngàn đô, anh em trong Đoàn đều là người Việt gốc Hoa xuất thân từ Chợ Lớn, tay múa, tay trống, tay đĩa, v.v... thầy là nhà nghề, đã từng biểu diễn màn Lân leo cây, chúc đầu xuống, làm đứng tim dân Mẻo hết cả. Sở dĩ Đoàn Lân Chợ Lớn tài nghệ chuyên nghiệp như vậy, mà “yếu” hơn Hắc Kỳ Lân, là vì “các chú” đoàn viên quá hăng say chuyện business, bận bù đầu sáng đêm lo nấu nướng trong các China Restaurant, Trung thu hoặc Tết nhất tìm không ra lấy một mạng, mấy chú ham kiếm tiền chứ đâu ham hố gì chuyện múa may văn nghệ.

Đệ tam kỳ lân, là con Lân Bé-By. Lân này của cộng đồng Salem. Hồi xưa, mấy em ở miền đó thấy người ta múa lân, cũng ngứa chân muốn múa cho vui mà không có đầu, bèn lấy cái rổ lớn, úp xuống, rồi khoét mắt, khoét miệng, dán giấy, cắm sừng, đeo râu vào... biến chế thành cái đầu lân nho nhỏ, đẹp và thật là ngộ nghĩnh. Ấy vậy mà không ngờ lại nổi tiếng như cồn, nổi là vì lân Bé-By này chỉ chuyên múa trên sân khấu, múa trong nhà, mà vì vậy có hình trên Ti-Vi, trên báo chí nhiều lắm. Kỳ Tiểu bang diễn hành năm ngoái, anh Lân Bé-By được thành phố mời múa trên cái xe truck bé tí trông dễ thương cách gì!

Lân Chợ Lớn và Lân Bé-By là những đoàn Lân chỉ “múa chùa” chơi vui vậy thôi, chứ không làm ăn kỹ lưỡng như con Hắc Kỳ Lân.

Và bây giờ tôi xin kể hầu quý vị câu chuyện, phải gọi là huyền thoại, về Hắc Kỳ Lân, con Lân Đen độc đáo này:

Cách đây gần bốn thập niên, nghĩa là hai năm sau khi gia đình tôi rời trại Indianatown Gap (Pennsylvania) để về vùng Bảy Núi lập nghiệp. Thành phố này khi ấy có lối 40 gia đình Việt Nam tị nạn, một phần ba là Công giáo. Thoạt đầu, chúng tôi đi Lễ Mỹ, cứ mỗi weekend là xi-pông-xo tò tò đem xe tới rước đi Lễ, phải đi hai nhà thờ, một Lễ gọi là Lễ xã giao, xong rồi tà tà cuốc bộ qua nhà thờ Công giáo Mỹ dự Lễ chính thức. Mãi cho tới khi dân ta sắm được xe hơi, cái màn treo căng ngồng ấy mới chấm dứt, có nghĩa là “Thank you, sir, tụi tôi có xe rồi, xin để tụi tôi tự do muốn đi đâu thì đi”. Chúng tôi thành lập Cộng đồng Công giáo và kéo nhau đi Lễ nhà thờ Việt Nam, có Cha sở giảng dạy đảng hoàng.

Lễ Sinh Nhật năm ấy, Cha Sở có ấn phong của Giám mục, nên được kể là lễ Sinh Nhật đầu tiên thành lập Giáo xứ Việt Nam. Cha con chúng tôi họp nhau mấy bữa bàn soạn việc tổ chức Lễ Giáng Sinh sao cho long trọng. Thật ra, hồi đó Giáo xứ chưa có quỹ, mà anh em chúng tôi thì còn rách cả đám, nên chương

trình tổ chức Sinh Nhật rất đơn giản, đại khái là: buổi chiều, mấy đội bóng chơi thể thao với nhau (Đội chân đất đá với Đội chân không, chả ăn cái giải gì cả!), buổi tối thì có văn nghệ vườn (con hát bố nghe chơi), 10 giờ Thánh Lễ, 12 giờ tiệc Giáng Sinh (bữa ăn nửa đêm của đại gia đình Giáo Xứ).

Cái vụ tiệc tùng này có dính vợ chồng chúng tôi vào. Ban tổ chức khoán trắng cho gia đình tôi công tác dứt lò 3 con gà tây, và làm mấy hũ nước sốt. Vâng, thì chúng tôi hoan hỉ nhận lời, mặc dù từ bé tới giờ, ở Việt Nam tôi chỉ đớp gà ta, chưa hề xơi một chú gà tây nào cả.

Suốt ngày 24 áp Lễ, tôi hì hục đánh vật với 3 chú gà, nào quét nước màu, nào dứt vào lò, trở qua, trở lại, mỗi chú ngồi chơi trong lò tới 5 tiếng đồng hồ. Vợ tôi thì lui cui làm nước sốt, bà mua đại ba bốn thứ sốt Mỹ chế sẵn, hòa chung vào với nhau, rồi phi tiêu tỏi hành mỡ, tí nước mắm nữa, trộn chung thành một thứ sốt “Việt Mỹ thân thiện”, ném thử thấy đậm đà thơm ngon lắm.

Đến tối, khi thực phẩm đã sẵn sàng, vợ tôi rửa tay, quay lại hỏi:

- Mấy giờ rồi anh?

- Tám rưỡi. (Tôi giục) ẹ ẹ lên! Em chỉ còn nửa giờ trang điểm thôi đấy nhé. Đây lên nhà thờ 40 phút nhưng mình phải tới sớm để còn đem thức ăn vào hội trường.

- Ok, Ok! Xong rồi, anh đem mấy thứ này ra xe trước đi... Ờ, ...này... đêm nay mình muốn em bận màu gì?

- Gì cũng được! (Tôi trả lời buông xuôi). Bà khoác cái coat ra ngoài, nó che hết ráo, ai đâu biết màu mè khỉ gì.

- Chán anh!

Không nhìn lại, nhưng tôi biết vợ tôi nguyệt tôi một cái áo để, bà tong tả đi vào phòng tắm, tôi nghe tiếng chân bước có hơi nặng. 45 phút sau, nghĩa là quá thời biểu 15 phút, vợ tôi mới sửa soạn xong. Chúng tôi vội vã lên xe. Và để cướp lại thời gian, tôi rờ máy ép ga cho xe vọt ào ào.

Ra đầu xa lộ, vợ tôi nhìn sang tôi hỏi:

- Bộ anh không thay đồ sao?

Tôi dụi tàn thuốc lá vào cái hộp nhỏ xíu, lắc đầu. Vợ tôi thở dài nhè nhẹ:

-Anh sao lúc nào cũng xập xệ!

- Gì xập xệ?

Tôi trả lời vắn tắt và tổng ga thêm cho xe dọt tới 75 miles.

- Anh, coi chừng cảnh sát nó thổi nghe anh!

- Vợ tôi cảnh cáo chưa dứt lời thì từ trong đường nhỏ, một xe cảnh sát chóp lóe đèn, hụ còi rượt theo. Thế là tôi bị nó dán cho một cái ticket, thằng cha cảnh sát lừ lừ như ông Hộ pháp, ngó mắt cảm tình. Cái giấy phạt có độ gang tay mà nó ghi chép gì rề rề lâu đến cả hai chục phút.

Sau đó, chúng tôi tiếp tục lên đường. Vợ tôi phàn nàn luôn mồm:

- Chết, trễ rồi! trễ quá rồi!

Khi xe lên đầu dốc Fort Hill, nghĩa là được quá nửa đường, từ xa tôi thấy một anh Mỹ đen đứng sát lề đường, bên gốc cây cột điện giơ tay xin “hít hai” (hitchhike)!

Xe tôi lướt qua cái ào. Sức mấy tôi cho “anh đen” này quá giang. Mặt mũi nó thấy khiếp! Vớ lại, tôi đang có chuyện gấp mà! Nhưng liền đó vợ tôi đập vai tôi hỏi hã nói:

- Ngưng lại anh! Ngưng lại chờ dùm người ta kìa.

- Ủa, cái gì? (tôi trả lời, và phản ứng tự nhiên là đạp thắng rề xe vào lề đường). Cái gì? Cho nó “hít hai” hã? Sao vậy?

Khi xe ngưng lại, vợ tôi giải thích:

- Anh không thấy nó cầm cái bảng emergency sao? “Need A Ride Home! My Wife is Having A Baby”, Trời! tội nghiệp người ta, mình phải chờ dùm ông ấy về, vợ sắp đẻ mà chồng còn đứng đường đón xe thì nguy cấp quá. Thôi, bẻ gì chúng mình cũng trễ Lễ đêm, đành mai dự Lễ sáng cũng được.

Tôi nhìn kính chiếu hậu, thấy anh Mỹ đen tay ôm một cái bánh xe hơi, chạy nước rút đến xe tôi. Tới nơi, vừa thở vừa nói:

- Tôi ở cách đây chừng 10 miles, bánh xe tôi xẹp phải đi fix lại, vợ tôi lại sắp đẻ, khẩn cấp quá! tôi phải về ngay để đưa nó vào bệnh viện. Xin ông bà giúp tôi...

Vợ tôi nhanh nhẹn mở cửa xe, toạc xuống băng sau và ra hiệu cho anh Mỹ đen ngồi trước, bên cạnh tôi. Rất tinh ý, tôi hiểu ngay vợ tôi đã cẩn thận ngồi cạnh 3 chú gà tây đứt lò với một con dao phay to bản sắc như nước. Rất lễ độ, Jack (anh Mỹ đen) quay lại xá vợ tôi:

-Tôi vô cùng cảm ơn bà. Bây giờ tôi xin chỉ đường cho ông.

Jack chỉ cho tôi queo xe vào đường nhỏ, đổ dốc ngoằn ngoèo, rồi chạy tuốt luốt vào một khu rừng rậm rạp, tối hù. Vợ tôi bấy giờ khiếp vía, bả nói với tôi bằng tiếng Việt:

- Lạy Chúa, sao nó chỉ vào đường này, em sợ quá!

Anh Mỹ đen thì chần chần không hiểu câu nói của bà, nhưng tôi biết nó cảm thấu được sự lo sợ của một người đàn bà nên nói:

- Xin ông bà đừng sợ hãi. Tôi là người Công giáo, tôi tin và sợ Đức Chúa Trời. Đêm nay là đêm Christmas, tôi không thể đem 4 đứa con đi Lễ được vì vợ tôi nó đau đẻ, có lẽ sẽ sinh con đêm nay, khi tôi coi xe thì bị xẹp bánh, tôi lại không có bánh xe phụ, đành vác đi sửa, và vì thế phải phiền ông bà cho về.

- Tôi chìa bao thuốc, rất tự nhiên Jack rút một điếu hút ngon lành, nói tiếp:

- Tôi ở miền quê, làm việc cho một nông trại. Tôi bị “lay off” 8 tháng nay, gia đình tôi hiện sống rất bi đát,... nhưng tôi biết Chúa rất yêu thương chúng tôi, Chúa sẽ nuôi và gìn giữ gia đình tôi.

Nói đến đây, giọng Jack trở nên nghẹn ngào, anh ta trầm giọng như thì thầm khẩn nguyện – “Lạy Chúa là Cha nhân lành, Chúa giáng trần để ban sự sống sự bằng yên cho nhân loại, xin Chúa cho gia đình con sự sống và sự bằng yên. Xin Chúa nhận lời con cầu xin”.

Xe tôi chạy một hồi nữa. Trong xe hoàn toàn im lặng. Mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng trong đầu mình. Khi thoát ra khỏi cánh rừng, Jack chỉ cho tôi ngưng lại trước một căn nhà trailer khá rộng và đẹp, đó là nhà y. Bốn đứa nhỏ Mỹ đen tông cửa chạy ra, ôm lấy Jack hôn, nói mếu máo:

-Sao Dad đi lâu quá vậy? “Mom” đau bụng la quá trời làm tụi con sợ quá à!

-Dad có mua bánh mì về cho tụi con ăn không? Nhà hết food rồi Dad biết không?

-Dad, baby đói sữa, nó khóc nè Dad!...

Jack hôn con, tay khệ nệ ôm cái bánh xe. Anh ta mời tụi tôi vô nhà. Tôi tính đồng luôn cho được việc, nhưng vợ tôi có vẻ đã hoàn hồn, bả tỉnh bơ:

-Anh, vô thăm vợ Jack chút đi!

Chúng tôi vào nhà. Thấy trailer dọn dẹp rất khang trang. Ở một góc phòng là bàn thờ Công Giáo, bày tượng Thánh Giá, tượng Đức Mẹ Maria, ... Những điều Jack nói quả là sự thật hết cả. Jack mở cửa phòng ngủ giới thiệu vợ, một bà Mỹ đen mặt mũi phúc hậu, bụng vượt mặt, tay cầm tràng chuỗi, bà vừa rên la nho nhỏ vừa lâm râm đọc lời cầu nguyện. Vợ tôi xấp tới nắm tay bà, nói vài lời hỏi thăm và trấn an. Rồi bả quay lại tôi nói với một vẻ sành sỏi chắc chắn:

- Để em ở đây nói chuyện, anh ra giúp Jack thay bánh xe lẹ lên; bà này chắc sắp sanh tới nơi rồi; gấp lên.

- Tôi phóng người ra ngoài, rồi chỉ chớp mắt cái xe của Jack đã hoàn toàn sẵn sàng. Vợ tôi diu Betty (vợ Jack) ra xe, bả ôm thêm một bọc đồ lớn cho Betty nữa. Jack ôm hôn con, dặn dò đứa lớn ở nhà coi em. Anh ta bắt tay vợ chồng tôi, khom rạp người xuống cảm ơn rồi lên xe phóng lẹ.

Chúng tôi cũng trở đầu xe đi ra. Xe chạy được một đổi, vợ tôi lại dở chúng, bà bảo tôi trở lại trailer.

- Ủa, lại cái gì nữa đây?

- Em quên cái này. Mình chịu khó vòng xe lại chút.

-Ồi giời ôi! Thật đúng là cái nợ...

Tôi nhăn nhó, nhưng vợ tôi không trả lời, bả xoa tay nè nhẹ nơi vai tôi, cử chỉ vuốt ve ấy có nghĩa là “Thôi mà! Thôi mà anh!...” cũng có thể là “Chiều em chút đi! Chúa dạy yêu thương...bộ mình không thương em sao?” – Vâng, thì con xin vâng lời vợ con! Chiều ý để vợ con được mọi sự như ý. Thế là tôi de xe cái rụp, lại làm cho 4 đứa con của Jack tông cửa ra đứng trố mắt ngạc nhiên. Nhưng người ngạc nhiên nhất chính là tôi khi tôi thấy vợ tôi khơi khơi bưng một con gà tây đem vào cho 4 đứa con Jack.

- Trời đất! Trời đất! Gà của Cộng đồng chứ phải của mình đâu, bộ em là mẹ người ta sao ngang nhiên quá vậy?

Vợ tôi làm như bả điếc, cứ lù lũi đi. Khi trở ra xe tôi thấy mặt mũi bả tươi tỉnh hẳn lên. Bả nói: “Mấy đứa nhỏ đói tội nghiệp, em không biết làm sao khác hơn được. Thôi, để chúng mình xin lỗi Cộng đồng, đền lại Cộng đồng. Mình và em trình lên Cha Sở vụ này, chắc Cha không la đâu”.

Rồi những ngày tiếp theo sau đấy những chuyện gì xảy ra đã xảy ra.

Nghĩa là Jack và Betty có thêm một thằng boy đen chùi chùi, thằng con thứ năm. Mười ngày sau Jack được gọi đi làm việc lại.

Chuyện thiếu một con gà tây trong bữa tiệc đêm Sinh Nhật, chúng tôi thật có lỗi với Ban tổ chức, song là chuyện nhỏ mọn, vợ chồng chúng tôi đã được sự thông cảm và an ủi của Cha Sở. Dù vậy, chúng tôi cũng loáng thoáng nghe được đôi lời trách móc nặng nhẹ của người này kẻ khác trong cộng đồng.

Và sau chót, việc cuối cùng đã xảy ra, là hai tháng sau, vợ chồng anh Mỹ đen bồng con tới nhà thờ Việt Nam xin Cha Sở Rửa Tội, đúng hôm tụi tôi đang cần tuyển lựa một tay “múa lân” cho ngày Tết Nguyên Đán gần tới. Biết được chuyện đó, thế là Jack tình nguyện, phải nói là anh ta năn nỉ: “Xin Cha và Cộng Đồng Việt Nam cho tôi làm một cái gì đó để tôi đóng góp phần tôi cho sinh hoạt của Cộng đồng Việt Nam”.

Từ đó, chúng tôi có Jack, Betty một gia đình Mỹ đen ghi tên trong Cộng đồng Giáo xứ Việt Nam. Cũng từ cái Tết năm đó tiếp đến nay, con Hắc Kỳ Lân của chúng tôi hoạt động hăng say.

Cứ mỗi độ Xuân về là anh bạn da đen Jack Kenneth, tức là “Con Lân Đen” của chúng tôi, nó múa mết nghỉ!

Còn cái vụ “con gà tây” hồi đó, thì cho đến nay trong Giáo xứ ai cũng rộng lòng bỏ qua và quên đi rồi, nhưng riêng vợ chồng Jack & Betty thì không thể quên được. Quý bạn đọc biết tại sao không? ; xin thưa: Tại vì họ đặt tên cho thằng boy đen là “Turkey Kenneth” để kỷ niệm chuyện “con gà tây” đó mà!

Mới chiều hôm qua, Jack nói bô bô ở giữa sân nhà thờ:

-Ê, Tết này tui cho thằng Turkey nó cầm đuôi Lân được không?

- Được chứ sao không!

Chúng tôi đều biết một cách sâu xa rằng, họ là Mỹ đen, da họ đen, nhưng tâm hồn họ trong trắng dễ thương, dễ yêu, dễ mến vô cùng!



Trần Quốc Bảo

Richmond, Virginia

XUÂN ẤT TỶ 2025 * XUÂN ẤT TỶ 2025 * XUÂN ẤT TỶ 2025

XUÂN ẤT TỶ 2025 * XUÂN ẤT TỶ 2025 * XUÂN ẤT TỶ 2025

Đón chào xuân Ất Tỵ
Ba mươi năm Cỏ Thơm
Đài trên đây thi vị
Ngày càng tươi thắm hơn...

Phan Khâm
tháng 12-2024

XUÂN ẤT TỶ 2025 * XUÂN ẤT TỶ 2025 * XUÂN ẤT TỶ 2025

XUÂN ẤT TỶ 2025 * XUÂN ẤT TỶ 2025 * XUÂN ẤT TỶ 2025



Đón Tết Độc Thơ Xuân Của Cổ Nhân

Hạ Thái



Nguyên bản Hán Nôm: Trần Đình Túc (Tài liệu lưu trữ Viện Bảo Tàng Hà Nội)

Phiên bản và diễn nghĩa: Linh Đan; Trần Đại Vinh

Diễn thơ: Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

春晴

XUÂN TÌNH *

減却寒威過半分	Giảm khước hàn uy quá bán phân
和同淑氣漸氤氳	Hòa đồng thực khí tiệm nhân uân
唯餘滴瀝甘霖夜	Duy dư trích lịch cam lâm dạ
旦有喃呢鳥語春	Đán hữu nam ni điểu ngữ xuân
日旭山容還帶笑	Nhật húc sơn dung hoàn đái tiếu
風微花態尚僉頰	Phong vi hoa thái thượng thiêm tàn
東皇若解吾皇意	Đông hoàng nhược giải ngô hoàng ý
掃盡妖氛奠下民	Tảo tận yêu phân điện hạ dân

Chú thích : Xuân Tình* = Một mùa xuân lạnh ; (1) Hàn Uy = khí lạnh khủng khiếp ; Nhân Uân = Khí trời đất hòa hợp; Trích lịch 滴瀝 tí tách (tiếng giọt rơi) ; Nam Ni = thì thầm, lú lo ; Nhật húc = mặt trời mọc ; yêu phân 妖氛 yêu khí, khí chẳng lành ;

Giải nghĩa:

MÙA XUÂN TẠNH RÁO

Đã giảm bớt cái rét lạnh được nửa phần
Hòa cùng khí dịu dần dần hòa hợp
Chỉ còn mưa ngọt thánh thót rơi
Lại có tiếng chim hót líu lo chào mùa xuân
Dưới ánh sáng mặt trời, dáng núi như tươi cười
Gió nhẹ, nét hoa cũng nhả mà
Chúa xuân nếu hiểu được tấm lòng của vua ta
Thì quét sạch yêu khí, làm yên ổn cho dân

Diễn thơ :

MÙA XUÂN TẠNH RÁO

(thoát dịch)

*Nửa phần giá buốt đã bay xa
Cộng hợp không gian khí thuận hòa
Tí tách mưa rơi trên thảm cỏ
Líu lo chim hót trước thềm nhà
Nắng hồng lém núi vui tươi đến
Gió mới mơn hoa đẹp để ra
Hiểu tấm lòng vương - xuân mở rộng
Xua làn bắc chướng giúp dân ta*

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Jan-2012

春初聚三場戲詠

XUÂN SƠ TỰ TAM TRƯỜNG HÝ VỊNH

店別東西中北南 Điểm biệt đông tây trung bắc nam
登壇上將八些慳 Đăng đàn thượng tướng nhập ta kham
 數從吾竭文而萬 Số tùng ngô kiệt văn nhi vạn
 例可蹤橫名聚三 Lệ khả tung hoành danh tụ tam
常有贏輸常有悔 Thường hữu doanh thâu thường hữu hối
合無意必合無耽 Hợp vô ý tất hợp vô đăm (đăm=vui)
 局中手段爭高著 Cục trung thủ đoạn tranh cao trứ
 還有旁人點指參 Hoàn hữu bàng nhân chỉ điểm tham

Dịch nghĩa :

ĐÙA VỊNH TRÒ ĐÁNH TỔ TÔM ĐẦU XUÂN

Điểm dựng riêng ở giữa và đông tây nam bắc
Lên đàn bậc thượng tướng đều phải chịu đựng chút ít
Vài người theo ta, hết cả hàng văn và hàng vạn,
 Lệ được tung hoành, đặt tên là tổ tôm
Thường có việc được thua, thường có ân hận
Gộp cả sự vô ý, và gộp cả sự chú ý dăm dăm.
Trong ván bài, có thủ đoạn tranh giành cao,
 Lại có người bên ngoài chỉ điểm giúp.

Diễn thơ :

VỊNH VUI TRÒ ĐÁNH TỔ TÔM ĐẦU XUÂN

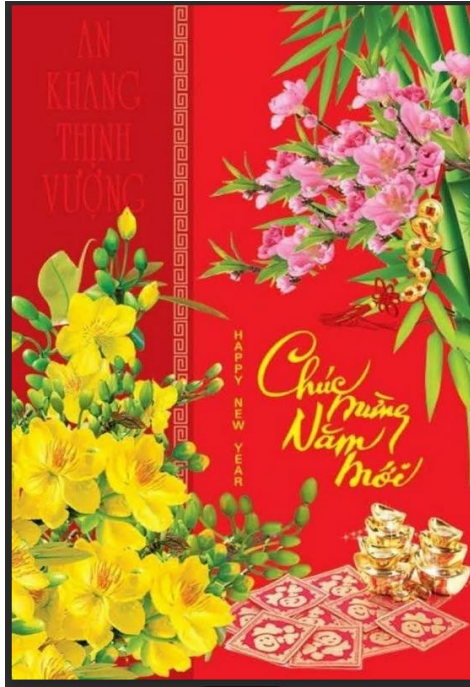
(thoát dịch)

*Bốn hướng đông tây với bắc nam
Đều cho tướng tá trụ đặng đàn
Khai màn giải trí hàng văn vạn
Vào cuộc tung hoành thú tỵ tam
Thua thắng lẽ thường giao thẳng thắn
Được ăn iệ luật nhận công bằng
Ván bài trong cuộc tranh cao thấp
Chỉ điểm bên ngoài góp luận khan!*

Hạ Thái Trần Quốc Phiệt

Feb / 2012





MỪNG XUÂN CHÉN CẠN

*Xưa kia tám hướng đời không kẻ,
Cũng kiếm cung hề cũng kiếm cung
Nổi xót cùng đau ngày chiến bại
Nói chi còn mất chuyện vô cùng?*

*Buông tay cây súng còn tay viết,
Nhặt chữ tìm câu để tặng đời
Viết mãi vẫn chưa tròn lối mộng
Đường về khuya khoắt ánh trăng soi!*

*Xa đi khó biết ai còn mất,
Tôi quản quanh đời trong cõi thơ
Chân bước đường chiều như đã mỏi
Ân sâu nghĩa nặng tuổi đầu ngờ...*

*Bút duyên tha thiết duyên nào gặp,
Thơ vẫn từng trang ý ngọt ngào
Cho dẫu cao vời hay mọc mọc
Tình nhau vẫn đẹp những mùa sao!*

*Năm mới mừng nhau ly rượu cạn,
Thơ hồng vẫn nở sáng lời ca
Cuộc đời sau trước như sương khói
Tôi mãi Tình Thơ chẳng nhạt nhoà...*

Hoa Văn

01/22/2025 - Richmond, Virginia

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI MỪNG TẾT ẤT TỴ 2025



VIRGINIA: <https://www.youtube.com/watch?v=Bmwsckij39w>

<https://www.youtube.com/watch?v=ADaBpIVddMc>

BOSTON, MASSACHUSETTS: <https://www.youtube.com/watch?v=JatO7m6g8TY>

DALLAS, TEXAS: <https://www.youtube.com/watch?v=HPGpUj09RGA>

SAN JOSE, CALIFORNIA: <https://www.youtube.com/watch?v=0c56DKA67xo>

WESTMINSTER, CALIFORNIA: <https://www.youtube.com/watch?v=aiSQAnWCrto>

<https://www.youtube.com/watch?v=G8DkHuPRm80>

https://www.youtube.com/watch?v=XEGAv_sTTMg

MONTREAL, CANADA: <https://www.youtube.com/watch?v=H4Y4ET2eLG0>

TORONTO, CANADA: <https://www.youtube.com/watch?v=RxMeU5DDB3c>

ST ALBANS, AUSTRALIA: <https://www.youtube.com/watch?v=V67NH6Tmhp0>



Nhân đọc TRÀ ĐẠO của Okakura Kakuzo

Nói chuyện UỐNG TRÀ

**** Phạm Thành Châu ****



Tết nhất mà nói chuyện uống trà cũng là một cái thú. Người Việt mình, đa số lớn tuổi, đều thích uống trà. Mỗi người có một ý thích riêng, về loại trà, về cách pha chế, về thời điểm uống trà. Tự trung, khi nhâm nhi tách trà, thả hồn vơ vẩn... ai cũng thấy giây phút đó thật thanh tao, nhàn hạ. Tôi vốn người phàm phu, uống trà kiểu ngưu ẩm. Buổi sáng đến sở làm bỏ hai gói nhỏ trà sâm và

một gói nhỏ trà xanh tiền chế vào một ly cối, đổ nước sôi vào, thế là có một ly trà, uống thỏa mái. Hết, lại châm thêm nước sôi vào. Uống trà kiểu đó, thì đến cả chục ly cũng không thấy nằng thơ ở đâu cả vì tôi chưa hề động tâm khi nâng ly trà lên môi. Thế nên tôi mới đi tìm xem người ta uống trà cách nào mà thấy hứng thú, thi vị. Tuy sách báo tìm thấy rất giới hạn nhưng tôi cũng cố gắng tóm tắt ra đây một số vấn đề liên hệ đến trà. Phần chính là quyển "Trà Đạo" của Okakura Kakuzo xuất bản năm 1906 bằng tiếng Anh do Bảo Sơn dịch, sau đó là trích đăng những bài linh tinh về trà mà sách báo đã đề cập đến. Có một bài rất chi tiết về trà của nhà văn, bác sĩ Trần Trúc Quang, đã phân chất trà gồm những chất gì, tác dụng ra sao nhưng không đem vào đây, sợ người đọc mất hứng khi thường thức trà. Khác gì ngắm người đẹp mà lại tìm hiểu xem thân thể cô ta gồm bao nhiêu kí xương, bao nhiêu ký thịt, ruột gan phèo phổi nằm chỗ nào, hoạt động ra sao... Nói tí tí, kiểu ca tụng dung nhan mùa hạ của người đẹp thì không sao.

1 - Quyển Trà Đạo của Okakura Kakuzo.

Chúng tôi xin tóm lược quyển "Trà Đạo" của Okakura Kakuzo theo nhiều mục nhỏ để tiện theo dõi.

1A - Lịch Sử Về Trà

Nghe nói người ta tìm thấy tại Châu Âu bản văn đầu tiên viết về trà, ở trong truyện của một du khách người Ả Rập kể lại rằng sau năm 879 mấy nguồn lợi chính của Quảng Đông là thuế đánh vào muối và trà. Marco Polo có ghi chép một vị Hộ Bộ đại thần Trung Hoa năm 1285 bị cất chức vì đã chuyên quyền tự ý tăng thuế trà lên. Vào cuối thế kỉ mười sáu, người Hòa Lan truyền cái tin ở Đông

Phương có một món làm bằng thứ lá cây uống rất ngon. Trà được nước Pháp biết đến năm 1636, và lọt vào nước Nga năm 1638. Năm 1650, nước Anh hoan nghênh và ca ngợi là “Một món đồ uống ngon tuyệt, tất cả các y sĩ đều tán thành món đồ uống mà người Trung Hoa gọi là trà, các nước khác gọi là tê (Thé) hay ti (Tea)” Tập quán uống trà bành trướng mau lẹ. Trong nửa đầu thế kỷ 18, những quán cà phê ở London đã biến thành những phòng trà, nơi hẹn của những bậc anh tài như Addison và Steele...Trà cũng dự một phần trong lịch sử hiện đại. Thuộc địa Mỹ cam chịu áp chế cho đến khi sức nhẫn nhục của con người phải nổi dậy trước những khoản thuế quá nặng đánh vào trà. Nền độc lập của Mỹ bắt đầu từ ngày người ta quẳng những thùng trà xuống hải cảng Boston.

1B - Môn Phái Trà

Trà, cũng như nghệ thuật, có những thời đại và môn phái của nó. Sự phát triển của trà có thể chia làm ba giai đoạn: Trà nấu (đoàn trà), trà khuấy (mạt trà) và trà ngâm (diệp trà hoặc tiến trà). Hiện tại chúng ta thuộc về môn phái thứ ba. Đoàn trà tức là trà bánh mà người ta đem nấu lên. Mạt trà là trà vụn người ta đem khuấy lên. Diệp trà, trà lá người ta đem ngâm trong nước sôi. Cây trà nguyên thổ sản miền Hoa Nam đã được các nhà thực vật học và dược học biết đến từ những thời đại rất xa xưa. Các văn gia cổ điển gọi nó bằng những tên khác nhau: Đồ (Tou), Thiết (Tach) Thuấn (Chung), Giả (Kha) và Minh (Ming). Các môn đồ Đạo gia coi trà là một vị trọng yếu trong môn thuốc trường sinh bất lão; còn các tăng đồ Phật giáo thường dùng trà để chống lại cơn buồn ngủ trong những giờ ngồi trầm tư mặc tưởng dài dằng dặc. Vào thế kỷ thứ tư và năm, trà đã thành món đồ uống ưa thích của dân chúng ở thung lũng Dương Tử Giang. Chính thời gian này mới nảy ra tiếng biểu ý văn tự “Trà”, là tiếng nói chệch của tiếng “Đồ” cổ điển. Hồi đó vua thường lấy trà quý, loại thượng hảo hạng chế biến ra để thưởng cho các công thần. Tuy nhiên, phương pháp uống trà hãy còn cổ lỗ hết sức. Người ta lấy lá trà đem hấp lên, bỏ vào cối giã, làm thành bánh rồi đem nấu với gạo, gừng, muối, vỏ cam, hương liệu, đôi khi có hành nữa. Tập quán này còn thịnh hành trong dân xứ Tây Tạng và các bộ tộc Mông Cổ. Lục Vũ (Luwuh), khoảng giữa thế kỷ thứ tám, là đệ nhất sứ đồ của trà. Trong tác phẩm danh tiếng của ông “Trà Kinh”, ông đã định pháp hóa về trà. Ông được thờ như vị thần giám hộ của các nhà buôn trà Trung Hoa. “Trà Kinh” gồm ba cuốn và mười chương. Chương tư dành để liệt kê và miêu tả hai mươi bốn thứ trà khí, và cũng từ đó ta thấy ảnh hưởng của trà đối với nghề làm đồ gốm Trung Hoa. Trong nghề đồ gốm, người ta đã biết, khởi thủy với ý định tái tạo màu sắc tuyệt vời của ngọc thạch. Kết quả dưới đời Đường, ở phương Nam người ta chế được nước men

xanh (Thanh Từ) và ở phương Bắc, nước men trắng (Bạch Từ). Lục Vũ cho màu xanh là màu lý tưởng của chén đựng trà, vì nó tăng thêm màu lục cho nước trà, còn màu trắng thì làm cho nước trà có vẻ hồng hồng kém ngon. Đó là vì ông dùng trà bánh. Về sau, khi các tay trà tượng đời Tống dùng trà vụn, họ ưa những chiếc bát nặng màu thanh mạc tức xanh đen và màu hạt tức nâu sẫm. Người đời Minh uống trà ngâm lại thích dùng những chiếc chén nhẹ men trắng.

Bộ Trà Kinh xuất hiện đã gây một kích động lớn thời bấy giờ; Lục Vũ được Đại Tôn Hoàng Đế (763-779) sủng ái, và danh tiếng của ông đã lôi cuốn cho ông rất nhiều môn đệ. Đến đời Tống, mặt trà thịnh hành và dựng nên đệ nhị phái trà. Người ta bỏ lá trà vào cối đá xay thành bột rồi đem khuấy trong nước sôi bằng một chiếc “Trà Tiễn” vót rất khéo bằng tre tốt, một đầu chẻ tách ra thành nhiều mảnh. Trong Phật giáo đồ, phái Thiền phương Bắc đã đặt thành một nghi thức đầy đủ về trà. Các tăng lữ tập họp nhau trước tượng đức Bồ đề Đạt Ma và chung nhau uống trà trong một chiếc bát với tất cả nghi thức thâm trọng của một thánh lễ. Đối với người Trung Hoa ngày nay, trà là một món đồ uống ngon, nhưng không là một lý tưởng. Những nổi thống khổ triền miên của đất nước đã làm cho họ mất cả hứng thú của lễ sống. Lá trà của họ thường làm cho người ta kinh ngạc vì hương của nó thơm như hoa, nhưng cái thi vị của nghi thức Phẩm Minh Hội dưới đời Đường, đời Tống không còn thấy trong chén trà của họ nữa. Tại Nhật, năm 801, nhà sư Tối Chùng (Saicho) đem về một ít hạt giống trồng ở Duệ Sơn. Nghe nói trong thế kỷ sau, có nhiều vườn trà được khai thác và giới quý tộc cùng tăng lữ rất hoan hỉ với món đồ uống này. Trà đời Tống đến Nhật Bản vào năm 1191, khi Vinh Tây Thiên Sư (Yeisaizenji) đi nghiên cứu về phái thiền ở Nam Hoa về. Vào thế kỷ 15, dưới quyền Mạc Phủ Tướng Quân Túc Lợi Nghĩa Chính (Shogun, Ashikaga-Voshinasa), nghi lễ Trà thàng được đặt ra và biến thành một tổ chức độc lập và hoàn toàn có tính cách thế tục. Từ đó Trà Đạo được thiết lập hẳn hoi ở Nhật Bản. Nó là một tôn giáo của thuật sống. Món đồ uống này đã thành một cơ để tôn thờ sự tinh khiết và thanh cao, một nghi thức thiêng liêng mà chủ nhân với tân khách nhân dịp đó cùng tiếp tay nhau để tạo nên cái hạnh phúc tối cao trên cõi đời này. Trà Đạo là biến thể của Đạo giáo.

1C - Trà Thất

Trà Thất (Sukiya) không đòi hỏi gì hơn là một chiếc nhà nhỏ nơi thôn dã – một chiếc lều tranh – như thường gọi. Nguyên lai biểu ý văn tự của danh từ “Sukiya” là “Thị Hiếu Cư Trú”. Về sau các tay “trà tượng” (Cũng gọi là trà nhân) theo quan niệm riêng của họ về trà thất thay thế bằng nhiều chữ Hán khác, khiến cho danh

từ Sukiya có thể có nghĩa như “Hư Không Trú Cư” hay “Phi Tương Xứng Trú Cư”. Nó là trú cư của hư không, vì nó không có đồ trang trí, trừ những vật có thể bày ra để thỏa mãn một vài nhu cầu lâm thời về phương diện thẩm mỹ mà thôi. Nó là trú cư của phi tương xứng, vì nó tôn thờ sự bất hoàn toàn, cố tình bày ra một sự vật gì còn dang dở để tùy cho trí tưởng tượng hoàn thành.



Thoạt kỳ thủy, trà thất chỉ là một phần của chiếc phòng khách thông thường ngăn ra bằng những tấm bình phong. Phần ngăn lại gọi là Vi (Kakoi) một cái tên hiện vẫn còn dùng để gọi những trà thất đặt liền ngay trong nhà, chứ không xây cất riêng biệt ra một nơi. Còn Sukiya thì gồm một phòng trà chính trữ liệu để tiếp đón không quá năm người. Một phòng thủy ốc (midsuya),

phòng để rửa và sắp xếp các bộ đồ trà trước khi bưng vào trà thất. Một cái trì hợp (machiai)- hành lang ở cửa vào để khách đợi cho đến khi chủ nhân mời vào trà thất và một lộ địa (roji) lối đi ở trong vườn nối liền trì hợp với trà thất. Trông bề ngoài, trà thất không có gì đáng chú ý cả. Nó nhỏ bé hơn cả những nhà Nhật nhỏ bé nhất, ngay cả đến vật liệu dùng xây cất cũng cố ý làm ra vẻ thanh bần. Nhưng bộ phận nhỏ nhất còn được làm kỹ lưỡng, tỉ mỉ có lẽ hơn cả những đèn đài cung điện. Một trà thất tốt mắc tiền hơn một nhà ở thường, vì sự chọn lọc vật liệu cũng như thợ thuyền cần phải hết sức cẩn thận và tinh xác. Vì thế thợ mộc làm cho các trà tượng hợp thành một giai cấp riêng biệt hết sức danh giá. Tất cả các trà tượng đều là những nhà tu Thiền Tông và cố đem truyền tinh thần Thiền Tông vào những vật hiện hữu ở đời. Vì thế, cũng như tất cả các đồ dùng cần thiết cho trà thang đều phản ảnh rất nhiều giáo lý của Thiền. Kích thước chính thống của trà thất là bốn chiếc chiếu rươi. Còn cái lộ địa (roji) lối đi trong vườn từ hành lang trì hợp (machiai) tới trà thất, có ý nghĩa là giai đoạn minh tưởng, là đường đi đến chỗ tự giác. Lộ địa dùng để cắt đứt hết liên lạc với thế giới bên ngoài, và để gây cho khách một cảm giác lâng lâng thư thái, sẵn sàng đón nhận những thú vui hoàn toàn của duy mỹ chủ nghĩa đang đợi khách ở trong trà thất. Sau khi tâm hồn đã được chuẩn bị như vậy, khách lặng lẽ tiến gần đến nơi tôn nghiêm, và nếu là một võ sĩ, khách sẽ tháo kiếm gác trên cái giá dưới mái nhà. Rồi khách sẽ cúi thấp người xuống, chui vào phòng, qua một cửa không cao quá ba bộ. Động tác này chủ ý nhắc đến tính khiêm nhường. Trong khi đứng đợi ở trì

hợp (machiai), khách đã thoả thuận vấn đề phân ngôi thứ, rồi từng người tiến vào chỗ ngồi của mình. Trong phòng hoàn toàn yên lặng ngoại trừ tiếng nước sôi reo trong ấm sắt. Ấm sắt ca rất hay, vì người ta đã xếp những mảnh sắt nhỏ ở đáy để phát ra những âm thanh đặc biệt nghe như tiếng vang của một thác nước bị mây phủ bít đi, tiếng những làn sóng biển xa xa hay tiếng thông reo vi vu từ một ngọn đồi khuất nẻo...

1D - Vài Nhận Xét

Người Nhật thích dùng chữ "đạo". Giết người cũng "đạo" như Thái Cực Đạo, Như Đạo, Kiếm Đạo... Đọc suốt gần trăm trang Trà Đạo của Okakura kakuzo, quý vị sẽ không thấy ông ta nói gì về "đạo" của trà cả. Ông ta chỉ góp nhặt linh tinh những dữ kiện lịch sử từ Tàu sang Âu Châu, sang Nhật, vài câu chuyện ngụ ngôn của Phật giáo, Lão giáo...rồi gán ghép cho là trà đạo.

Tác giả viết trong thời kỳ Nhật xâm lăng Mãn Châu và đánh tan hạm đội Nga ở eo Đồi Mã nên giọng văn kiêu kỳ, mực hạ vô nhân. Người đọc tuy có được chút hiểu biết về lịch sử của trà nhưng để ý tìm xem cái thú vị, khoái cảm khi uống trà thì chẳng thấy đâu! cũng chẳng còn nhớ được gì vì nó không gây ra trong trí chút ấn tượng nào. Uống trà là để tìm sự thanh thản, đơn giản của tâm hồn và cả của việc uống trà nữa. Đừng rắc rối, nhiều sự! Bạn cứ pha một bình trà cho thơm, rót trà vào một cái tách cho sạch rồi bạn thử nhìn qua cửa sổ. Một khung thiên nhiên nho nhỏ với ánh rạng đông, với cảnh vật. Rồi bạn nâng chén trà lên...chừng đó thôi. Bạn sẽ thấy thú vị biết bao, cuộc đời đẹp biết bao!

2- Phần Trích Thuật Về Trà.

2A -Thường Thức Hương Trà.

Cụ Toàn Ánh, trong tập "Hương Nước Hồn Quê" phát hành năm 1999. Trong tiểu mục "Thường Thức Hương Trà" (từ trang 403 đến trang 416) cụ nói về chuyện uống trà. Hình như đây là tác phẩm cuối của cụ nên có vẻ lảm cẩm. Ví dụ câu "Cũng như bất cứ dân tộc nào trên thế giới, đồ uống trước tiên của người Việt Nam là nước" (!?). Trước hết cụ kể đến các loại nước để pha trà gồm nước, nước mưa, nước suối và nước khoáng tuyền. Cụ kể một lô các khoáng tuyền trên khắp nước Việt rồi sau đó cụ nhảy qua Tàu, nói chuyện trà bên Tàu (!).Theo cụ thì bên Tàu có bốn thứ trà quý. Trà Bạch Mao Hầu, Trà Trảm Mã, Trà Trùng Điệp và Trà Thiết Quan Âm.

- **Trà Bạch Mao hầu.** Núi Vu Di có những cây trà thiên nhiên, sống từ đời này sang đời khác, hột rụng xuống, mọc thành cây rồi thành rừng. Nhưng thế núi rất hiểm trở, không ai có thể leo lên núi để hái trà. Người ta bèn nuôi những con khỉ,

cho uống thuốc phiện để chúng thành nghiện, sau đó tập cho chúng leo lên núi cao hái trà. Mỗi con đeo một cái túi, hái lá trà bỏ vào đó, đem xuống cho chủ. Con nào đem về nhiều trà thì được cho nhiều thuốc phiện, con nào ít thì bị phạt. Những lá trà, búp trà đó được chế biến thành một loại trà quý, gọi là trà Bạch Mao Hầu, chỉ dùng để tiến nạp cho vua và các quan đại thần.

- **Trà Trảm Mã.** Sau núi Vu Sơn có rừng trà lưu cữu, lá trà rụng xuống những vũng nước trong hốc đá, lâu ngày thành chất nước ô long. Người ta bịt mõm ngựa, không cho ăn uống trong mấy ngày rồi dắt vào rừng trà, mở rọ mõm ra. Ngựa đói, ăn lá trà, uống nước suối (ô long). Hai ngày sau, vào đem ngựa ra, dẫn về. Khoảng vài ngày trà trong bao tử ngựa coi như được ủ men. Người ta giết ngựa, mổ bao tử ngựa lấy trà ra, giao cho quan chuyên môn chế biến trà. Đó là Trà Trảm Mã. Trong trà đã có dịch vị của ngựa nên uống vào có công dụng tiêu hóa rất tốt.

- **Trà Trùng Điệp.** Trong núi Ly Sơn, thuộc tỉnh Thiểm Tây, có loại trà quý. Mùa xuân, trà đâm lá. Có một loại sâu chuyên ăn lá trà. Đạo sĩ vào rừng bắt loại sâu này, mổ bụng lấy trà trong bụng sâu, ướp với búp trà hái trong rừng thành một thứ trà quý, uống vào trở nên sáng suốt, tỉnh ngủ. Trà rất thơm. Trước khi nhập định, các đạo sĩ, nhà sư uống Trà Trùng Điệp để khỏi buồn ngủ.

- **Trà Thiết Quan Âm.** Trà Thiết Quan Âm sản xuất ở huyện An Khê, tỉnh Phúc Kiến. Vì cánh trà cong như mỏ chim ưng nên cũng được gọi là Ưng Chủy Trà. Uống vào không buồn ngủ, tinh thần sáng suốt. Pha để nguội, uống cũng thấy thích...

2B - Công Dụng Của Trà.

Uống mỗi ngày ít nhất một ly trà thì nguy cơ bị công tim (heart attack) có thể giảm đến 40%. Đây là kết quả của một nghiên cứu mới nhất, do chuyên gia về tim, bác sĩ Micheal Gaziano thuộc Harvard Medical School công bố tại hội nghị y khoa tổ chức tại Luân Đôn vào ngày 8 tháng 7-1999. Đây là cuộc nghiên cứu kéo dài một năm trên 340 người, cả nam lẫn nữ. Họ được cho uống trà thường, trà đen, trà xanh hay các loại thảo trà (herbal teas) khác, cuối cùng trà đen (black tea) chứa nhiều chất flavonoid (chất trà) hơn loại trà xanh (?), trong khi các loại thảo trà không cho biết có chất trà nào không. Flavonoid là những chất dinh dưỡng, giống như chất sinh tố, có tác dụng khiến các tế bào bớt đi hiện tượng vón cục lại. Nó cũng là chất chống ôxy hóa (antioxidant) mạnh nhất, ngăn ngừa các hậu quả xấu của dưỡng khí trong cơ thể con người. Tuy nhiên kết quả nghiên cứu chưa khẳng định được việc uống trà tốt cho những người hút thuốc lá, uống rượu, người có lịch sử di truyền bị bệnh tim trong giòng họ hay không?

Người ta cũng chưa xác quyết được uống trà có lợi cho việc ăn các thực phẩm béo vào và cho tỉ số chống mập không. Nghĩa là uống trà có tiêu mỡ hay giảm cân không? Hơn nữa uống trà pha đậm nhạt ra sao cũng chưa nghe nói đến. Tuy nhiên bằng nghiên cứu nhận định mạnh mẽ rằng so với những người từ trước đến nay không hề uống trà thì những ai uống mỗi ngày từ một ly trà trở lên có thể giảm tới 40% hiểm nguy bị công tim. Người ta thử nghiệm trên loài vật và thấy rằng chất Polyphenols trong trà có tác dụng ngăn ngừa ung thư, nhất là ung thư miệng và toàn bộ tiêu hóa. Trà xanh (green tea) là loại trà mộc mạc nên ít đem lợi ích cho sức khỏe (?). Trà đen (black tea), qua một quá trình ủ và phơi. Trà đen gồm nhiều hóa chất bảo vệ sức khỏe hơn trà xanh. Trà ô long, phẩm chất trung bình, nghĩa là hơn trà xanh nhưng kém trà đen. Hầu hết các loại không chế biến từ trà, mà chỉ có hương vị trà đều không có tác dụng chống ôc xít hóa của ba loại trà kia.

Có điều lạ là báo chí, trong thời gian sau đó, khoảng năm 2000, lại đăng những bài nghiên cứu của các nhà khoa học mạnh mẽ khuyến khích người ta uống trà xanh?

Hóa ra, từ xưa, ông bà chúng ta thường bảo “Sáng một bình trà, chiều một chén rượu, lương y không quấy ta”. Kinh nghiệm này đến nay khoa học mới xác nhận.

2C - Những Điều Cần Biết Khi Uống Trà.

- Những loại trà mắc tiền là chỉ đánh lừa những người thích ra vẻ ta đây, biết thưởng thức trà. Kỳ thực, trà thơm là nhờ ướp hóa chất. Trà ướp hoa ngâu, lài, cúc, sen... mới thực là trà ướp hoa mà giá cả không mắc. Khi bạn uống trà, thử để tách trà nguội đi, bạn sẽ thấy chỗ mép nước, trên vách chén trà có một lớp bọt nhỏ, mờ. Đó chính thị là hóa chất đã ướp vỏ lá trà thôi ra. Uống những loại trà này, vừa tốn tiền vừa rất nguy hiểm cho sức khỏe. Chúng tích lũy mỗi ngày, rồi thì bạn bị sưng gan, đau bao tử, đau tim, ung thư... lúc nào không hay. Bạn muốn có những mùi như của các loại trà đắt tiền, cứ nhờ những người bán hóa chất, mùi, màu ở chợ Kim Biên (Chợ Lớn) họ sẽ pha chế cho bạn.

- Không nên uống trà khi đói bụng, trà sẽ nhập vào phế phủ, làm lạnh tì vị. Ông bà ta có câu “Bất ẩm không tâm trà” (Không uống trà khi trong ruột không có gì)

- Không nên uống trà quá nóng. Nước trà quá nóng sẽ kích thích mạnh đến họng, thực quản, dạ dày. Theo một nghiên cứu, uống trà vượt quá 62 độ C, vách dạ dày dễ bị chứng đau bao tử. Nên uống trà dưới 56 độ C.

- Không nên uống trà nguội. Trà nóng làm cho tinh thần sáng khoái, tỏ tai, tỏ mắt. Trà nguội có tác dụng phụ như hàn, tụ đờm, không tốt.

- Không uống trà quá đặc. Trà đặc có nhiều caffeine và theocin, kích thích khá mạnh, dễ làm đau đầu và mất ngủ.
- Không uống trà pha thời gian quá dài vì chất mỡ, phenon trà, chất thơm có thể tự động oxy hóa, không những trà biến sắc mà giảm vitamin C, vitamin P, acide amin và số vi sinh vật (vi khuẩn) tăng, ảnh hưởng xấu đến vệ sinh.
- Không nên uống trà pha nhiều nước. Pha đến 3-4 nước thì không còn chất chè nữa và có thể làm cho những nguyên tố vi lượng có hại trong lá trà tan ra.
- Không uống trà trước lúc ăn cơm vì trà có thể làm giảm dịch vị, có thể giảm chức năng tiêu hóa, thu hút anbumin.
- Không nên uống trà ngay sau khi ăn cơm. Trong trà có chất tannic acide có thể phát sinh đông kết với anbumin và chất sắt trong thức ăn, ảnh hưởng đến sự hấp thụ anbumin và chất sắt.
- Không nên uống trà cách đêm, chất đường và anbumin trong trà có thể trở thành chất nuôi dưỡng tốt cho vi khuẩn và nấm phát triển. Tuy nhiên trà cách đêm, nếu chưa biến chất, có chất chua, chất flo có thể ngăn chặn xuất huyết ống mao tế như bị viêm xoang, đau lưỡi, ra máu chân răng, xuất huyết dưới da... Mắt thường xuất hiện tia máu hay chảy nước mắt, hàng ngày rửa mắt bằng trà cách đêm, sẽ thấy ngay hiệu quả. Mỗi sáng, trước khi đánh răng hoặc sau khi ăn sáng, ngậm súc nước trà cách đêm mấy lần, đã sạch miệng còn làm chắc răng.
- Không nên dùng trà uống thuốc. Trong nước trà có chất tantic, có thể phân giải thành tantic acid khi kết hợp với nhiều loại thuốc làm trở ngại hô hấp và ảnh hưởng đến hiệu quả của thuốc. Tục ngữ có câu "Nước trà giải thuốc" là vậy.

KẾT LUẬN

Người Việt ta, uống trà là một tập quán thanh cao. Giàu thì có trà đắt tiền, có bộ đồ trà rắc rối, chén tống, chén con... sang qua sót lại nhiều lần mới uống. Dân trung lưu, dân nghèo có cái bình tích với mấy chiếc ly. Nông dân, thợ thuyền phải nấu cả nồi uống mới đã khát. Nhiều nơi, nhất là nông thôn, có người trồng trà trong vườn, mỗi buổi ra hái vào nấu. Chẳng hiểu chè và trà khác nhau chỗ nào, nơi thì gọi là trà, nơi thì gọi là chè, nhưng chè xanh là lá chè còn tươi, trà xanh là trà khi sản xuất chỉ ủ chứ không sấy. Tiếng chè còn chỉ một thức ăn nấu đường với đậu hoặc gạo hoặc bột, nhưng chỉ nói "ăn chè" chứ không nói "uống chè". Tiếng "ăn chè" còn dùng chỉ mấy ông đi lãng nhãng, nó phát xuất từ câu chuyện một ông nhạc sĩ nổi tiếng (PD) dẫn một cô ca sĩ (em vợ) cũng nổi tiếng xuống Nhà Bè tù tù sao đó, có người biết được hỏi, ông ta bảo "Đi ăn chè thôi". Tiếng "chè" cũng để chỉ nước từ cây mía mới ép ra, chưa nấu thành đường. Ở Huế, các nơi tụ tập của người lao động như trước ga Huế, góc đường trước

cửa Thượng Tứ, bến đò, chợ... thường có chè xanh. Một người đàn bà ngồi dưới đất, chung quanh có mấy nồi lớn. Một nồi "nước cốt", một nồi nước "nước pha" (?). Trước mặt là một bàn nhỏ, thấp tè, cao cỡ gang tay, bày mấy cái tô lớn. Trước bàn là một ghế dài, cũng thấp tè, vừa tầm cho khách ngồi "chò hỏ". Khách ngồi xuống, khỏi nói, bà hàng cũng tự động lấy cái bát, dùng cái gáo múc nước chè cốt vào bát, thêm nước pha vào, đưa cho khách. Nước rót vào bát sủi bọt, thấy đã ứa nước miếng, bưng bát nước, mùi thơm thoang thoang, uống vào, nghe vị chát nhưng có hậu ngọt, thơm thơm. Khách đang khát, uống một hơi là xong. Dân Huế nghiện uống chè xanh, dĩ xứ khác không có, nhớ và thèm chè xanh như người thất tình.

Ở Nghệ An vùng Đô Lương, Nam Đàn, Thanh Chương có tục luân phiên mời nhau uống nước chè xanh. Hôm nay nhà này, mai mốt nhà khác. Hàng xóm kéo đến vừa uống chè vừa trò chuyện. Ở đó, mọi tị hiềm, xích mích, những khó khăn của cá nhân, xóm giềng được giải quyết trong tình thân ái, giúp đỡ nhau. Nước chè, nước trà làm trí óc sáng khoái, sáng suốt, khác với rượu khiến người say mất cả lý trí.

Chúng ta, nơi xứ người thích uống trà buổi tối, buổi sáng. Đó là cái thú thanh tao. Có điều lạ là các bà, các cô ít uống trà. Có chăng, thấy sẵn bình trà ghé rót một tách uống chơi. Hy vọng sau khi biết được uống trà, nhất là trà đen, trà xanh chữa được nhiều bệnh về tim mạch, ung thư các bà sẽ tham gia cùng các ông thưởng thức trà. Đó là thuốc "An tâm" vì tin rằng mình uống trà sẽ khỏi phải lo bệnh hoạn gì cả.

Phạm Thành Châu





NGUYỄN VĂN BÁ & NGỌC MAI



ĐÀO HIẾU THẢO & THUẬN



**NS Phạm Đình Chương &
Phạm Thành**

âm tại Studio Bí Đồ (VN). Đợt cuối cùng là trong đầu tháng Giêng, 2025 tức là tuần trước.

Và ấn bản của Tết năm nay - 2025 - đánh dấu việc hoàn tất của một công trình thực hiện từ 1991 tới giờ. Tôi rất hả hê với kết quả này - và mong là các anh các chị cũng đồng ý như vậy. Cảm ơn bác Khoa với những lời khen thật chí tình, cảm ơn Quang Phúc lúc nào cũng sẵn lòng vì bác Chương.

Nếu có được sự ủng hộ của các anh chị từ đây thì tôi sẽ cố gắng giới thiệu thêm một số những tác phẩm thật hay của NS PDC, như Hội Trùng Dương, Đôi Mắt Người Sơn Tây v.v..

Xin cảm ơn và thân chúc quý vị và gia đình năm mới an khang thịnh vượng.

Phạm Thành

Link Ly Rượu Mừng 2025:

https://youtu.be/V_V2KZO5YW4?si=aO3PYsfDbej6_LjM



Thân kính chúc Quý Vị và bảo quyến
Năm Ất Tỵ
dồi dào sức khỏe, hạnh phúc với nhiều niềm vui,
được mọi sự tốt đẹp như ước nguyện.

Mời quý vị xem “Hồi tưởng những ngày trước Tết năm 1975”
<http://lovelittleusaigon.org/a399/hoi-tuong-nhung>



(Ngày Xuân Cắm Hoa, tranh của Lê Phổ)

Chúc Anh Chị luôn an khang.
NGUYỄN VIỆT KIM & KIM OANH

THƯA ANH PHAN ANH DŨNG, CHỦ NHIỆM BÁO CỔ THƠM

CẢM ƠN ANH VỀ LỜI CHÚC MỪNG NĂM MỚI. XIN ĐƯỢC CHIA VUI VỚI ANH VÌ SỐ ĐỌC GIẢ GHI DANH CÀNG NGÀY CÀNG ĐÔNG.

VÀ CŨNG XIN NHỜ ANH CHUYỂN ĐẾN MỌI QUÝ VỊ LỜI CHÚC TẾT TỐT ĐẸP NHẤT CỦA TÔI.

CŨNG TIỆN ĐÂY, XIN NHỜ ANH CHUYỂN ĐẾN TOÀN THỂ QUÝ VỊ ĐỌC GIẢ VÀ THÂN HỮU CỦA CỔ THƠM MỘT YOUTUBE MỚI ĐƯỢC THỰC HIỆN VÀO ĐÊM GIAO THỪA NHƯ SỰ "KHAİ BÚT ĐẦU NĂM" CỦA TÔI.

TRĂNG QUÊ:

Youtube (người máy AI đọc truyện):

<https://www.youtube.com/watch?v=WdqWUmdSask>

CẢM ƠN ANH CHỦ NHIỆM.

THÂN KÍNH,

NGUYỄN GIỰ HÙNG



TRĂNG QUÊ

Của **NGUYỄN GIỰ HÙNG**

Lời tác giả:

- Nội dung câu chuyện được ghi lại theo ký ức của một người xa quê lâu năm nhớ về “những năm tháng ấy” tại quê nhà vào giai đoạn đầu thập niên 1950, trước hiệp định Geneve 1954, tại miền Bắc nước ta.

Mặt trời đang ngập ngừng lặn sau lũy tre xa. Ánh nắng vàng còn sót lại vương vãi trên cánh đồng đã đổi thành màu da cam rồi màu tím nhạt. Dăm ba chị nông dân đương gánh lúa về, đòn gánh nặng trĩu nhún nhảy trên vai. Họ trao nhau vài câu chuyện ngắn

đứt quãng, xen lẫn tiếng chuông chùa thong thả ngân từng tiếng một vang vào không trung. Vài con chim lạc lõng vội vàng bay về tổ.

Tôi và Thi vừa đi xem lễ hội cúng vía Thần hoàng ở đình làng bên. Dân làng tề tựu nơi đây để cầu xin cho được mưa thuận gió hòa và nhà nhà được yên vui.

Chúng tôi mãi vui xem hội, nên tới quá xế chiều mới nhớ trở về nhà. Cùng rảo bước bên nhau trên cánh đồng ruộng, chúng tôi lần theo những con đường chỉ lớn vừa đủ cho hai người đi song song. Có những chỗ đường bị thu hẹp lại, tôi để Thi đi trước, tôi bước theo sau. Bóng dáng Thi lúc nào cũng thoăn thoắt lẫn trong tiếng cười đùa. Tuy Thi lớn lên ở đồng quê, nhưng sau thời gian sống nơi thành thị, nàng đã thay đổi nhiều. Nhưng thật ra, gia đình Thi thuộc vào hạng có ngôi thứ và khá giả trong làng, nên bản chất nàng cũng đã không giống những cô thôn nữ mộc mạc cùng lứa tuổi. Mặt nàng trắng hồng với đôi mắt thông minh, đôi môi lúc nào cũng mỉm cười tự nhiên, luôn đầy sức sống. Mái tóc dài quá ngang vai được kẹp bằng chiếc bím bạc phía sau. Mỗi khi nàng chạy, mớ tóc óng ả ấy lại phất sang bên này hay sang bên kia bờ vai.



Mặc dù Thi cũng mặc áo nâu quần đen thôn dã, nhưng trong cái đơn giản ấy, nàng vẫn mang bóng dáng của một cô học trò trên tỉnh về quê thăm nhà.

Tôi và Thi vẫn đi trong cánh đồng lúa. Lác đác đó đây những thửa ruộng vừa mới gặt xong còn tro cuống rạ. Điểm trắng, vài con cò lò dò trong đầm nước xa xa. Vài ba người đàn bà vôi vãi gánh hàng về sau phiên chợ, nói chuyện lao xao rồi chẳng mấy chốc họ đã mất dạng. Một người đàn ông gò lưng đạp lạch cạch trên chiếc xe đạp cũ kỹ. Âm thanh của chiếc xích thiếu dầu ken két vang xa nhưng cũng nhỏ dần rồi tắt hẳn sau lũy tre làng. Buổi chiều ở cánh đồng quê sao sớm trở nên vắng lặng thế. Những tiếng ếch ương hay ếch nhái đã bắt đầu vang lên rải rác đó đây.

Tôi và Thi đã lần ra được tới đường lớn. Đôi khi Thi chạy lên phía trước mặt tôi, vừa đi dật lùi vừa nói luyên thuyên về hội lễ Thần hoàng. Nàng chê ông Tiên chỉ sao béo thể, còn ông Lý trưởng lại gầy gò lụng thụng trong chiếc áo the thâm. Thi khen đoàn tế lễ ăn mặc thật đẹp. Những cô gái làng xinh tươi trong ban tế lễ, thướt tha trong những bộ đồng phục quần áo tứ thân sắc sỡ, với chiếc nón quai thao rộng vành, cùng giải yếm màu cánh sen và được điểm tô thêm với chiếc bao lưng màu nơn chuối. Các cô uyển chuyển theo mỗi bước chân đi, tiến lên lùi xuống nhịp nhàng theo tiếng hô đồng dục của ông chủ tế. Tôi mỉm cười hỏi Thi có thích ăn mặc như thế khi ra Hà Nội không. Thi nhìn tôi ngúng nguẩy rồi ôm mặt phá lên cười. Tiếng cười của nàng nghe vui và ròn rã làm sao!

Khi chúng tôi tới gần cổng làng thì trời cũng đã bắt đầu nhá nhem tối. Có nhà đã lên đèn, ngọn đèn dầu lạc le lói, ánh sáng hắt qua cửa sổ nhấp nháy cùng vài ngôi sao mới mọc đang lấp lánh trên cao.

Giờ này, cây đa đầu làng trông có vẻ ma quái, hoang vu và im lìm. Khi đi tới chỗ có ngôi miếu thờ với những ông bình vôi trắng toát, Thi chùn chân đi chậm lại và đi sát vào tối như nàng đang sợ những bóng ma vô hình nào đó đang lẩn quất quanh đây. Bàn tay tôi vô tình chạm phải thân thể nàng, trong hoàn cảnh này, chỉ một giây ngắn ngủi ấy cũng đủ làm tôi thấy bối rối và rung động.

Qua ngôi miếu, chúng tôi nay lại vui bước trên con đường làng lát gạch. Bỗng đâu có tiếng gọi mời vào nhà chơi của anh chị Dân, anh chị họ của tôi. Tôi và Thi nhìn nhau như hỏi ý rồi chúng tôi cùng ghé vào thăm.

Sau khi an tọa trên hai chiếc ghế gỗ thấp lè tè cao chừng hai hay ba tấc, chúng tôi được anh chị mời uống nước chè với đậm đến đắng cả mồm. Nhân mâm cơm vừa được bưng ra, anh chị mời cùng dùng cơm nhưng chúng tôi từ chối, nài cứ vừa ăn cỗ ở đình làng bên.

Trăng đã vừa lên. Ánh sáng trắng tỏa dịu khắp sân.

Chị Dân, có lẽ muốn tiết kiệm tí dầu nên vợ chồng con cái kéo ra ngồi ăn ở giữa sân. Mâm cơm được đặt trên chiếc chiếu cũ đã rách một vài nơi. Sáo miệng ăn quay quần bên chiếc mâm gỗ đã tróc sơn.

Trên mâm có đĩa rau muống luộc, một đĩa vừng rang, một bát tương và thêm một đĩa tôm riu rang mặn. Đây là hình ảnh của bữa cơm thanh đạm tiêu biểu của một gia đình nông dân không khá giả. Đối với dân quê nghèo ở đây, thỉnh thoảng họ mới được ăn tôm cá do chính tay họ đánh đậm hay câu được, chứ ít khi họ chịu bỏ tiền ra mua những món ăn được coi là loại xa xỉ này. Họ chẳng, trong những ngày giỗ tết, họ mới chịu làm thêm con gà hay con vịt nhà nuôi, hay nhiều lắm thêm được miếng thịt lợn mua từ trên chợ huyện đem về. Bữa cơm chiều của nhà nông là thời gian họp mặt gia đình. Mọi người đông đủ sau một ngày vất vả với công việc.

Cơm nước xong, ai vào việc nấy. Mận, tên cô gái lớn đem bát đĩa ra ao rửa. Thi cũng theo ra nói chuyện. Hai người cùng trang lứa với nhau. Anh chị Dân ngồi uống nước trên chiếc chiếu trong hàng hiên tiếp chuyện tôi. Sau thêm tuần nước vối, chị Dân lại tắt tả vừa nói chuyện vừa thu xếp hàng hoá cho phiên chợ ngày mai. Anh Dân hỏi thăm tôi dăm ba câu về bố mẹ tôi, rồi xoay sang hỏi chuyện học hành của tôi trên Hà Nội. Anh Dân cũng chỉ học qua loa ở bậc sơ học trường làng. Anh lấy vợ sớm và nay đã có được bốn mụn con. Mận là đứa con gái đầu lòng, rất đảm đang, lo toan việc nhà lại còn giúp mẹ trong việc buôn bán nữa. Đứa trai bé nhất vừa đầy năm tuổi.

Bỗng chị Dân hỏi tôi:

- Thế bao giờ cô chú trở lại trường?

Tự nhiên tôi thấy tai tôi nóng lên vì nghe thấy chị dùng hai chữ "cô chú" ám chỉ tôi và Thi. Tôi thấy hơi ngượng ngượng nhưng thấy chị không có ý đùa nghịch nên tôi ấp úng trả lời:

- Chúng em còn ít ngày nữa ạ! Chữ "chúng em" tôi dùng một cách ngập ngừng.

- Lúc này Thi và Mận đã trở lại sân. Thi ngồi thụp xuống thềm nhà, vừa nói chuyện với Mận vừa phụ chị Dân xếp lại vài món hàng còn bừa bộn vào bồ. Bọn trẻ con ồn ào vì chúng vừa nhập bọn với đám trẻ con hàng xóm mới chạy sang chơi.

Tôi thấy ngồi đã lâu nên xin phép anh chị ra về. Thi cũng đứng dậy theo. Ra đến cổng tôi còn nghe thấy vắng vắng tiếng chị Dân nói với chồng đằng sau lưng:

- Hai đứa trông cũng xinh đôi đũa chứ nhỉ!

Không nghe thấy anh Dân đáp lại mà chỉ nghe thấy Mận cằn nhằn:

- Bu này, cứ hay nói chuyện người ta!

Tôi và Thi đều nghe thấy. Tôi tự nhiên thấy vui. Thi vẫn làm lũi đi bên tôi như không nghe thấy gì. Tôi liếc sang nàng xem phản ứng ra sao. Tôi biết con gái họ kín đáo và giữ ý lắm, Thi đâu có thể lộ vẻ hân hoan như tôi được. Tôi mỉm cười một mình.

Từ trong sân nhà của anh chị Dân vang ra xa tận ngoài ngõ, tiếng mấy đứa trẻ con chơi dung dăng dung dẻ. Mận hét to ngăn thẳng em út không được chạy nhanh kéo ngõ.

Trên đường về nhà, tôi cùng Thi đi sánh bước bên nhau im lặng. Ánh trăng vàng vạc giải trên đường. Bóng hàng tre, theo gió xoa nhẹ mặt ao nằm sát bên bờ đường. Và bóng tôi với Thi cũng như đương quyện lại với nhau trong sóng nước lăn tăn. Tôi cúi xuống nhặt hòn sỏi ném xuống ao làm mặt nước loang ra những khoanh tròn, và làm hai chiếc bóng của chúng tôi lung linh uốn éo như múa. Thi nhìn băng quơ hai chiếc bóng rồi cúi đầu không nói. Cái bản tính hồn nhiên của nàng như đã bị chị Hằng đem đi đâu mất, mà chỉ còn để lại một cô Thi mơ mộng ở tuổi mười lăm. Hay nàng đang suy nghĩ về lời nói của chị Dân lúc nãy. Tôi hay nghĩ vợ vào như thế. Những con đom đóm lập loè trên những khóm bụi bên bờ ao.

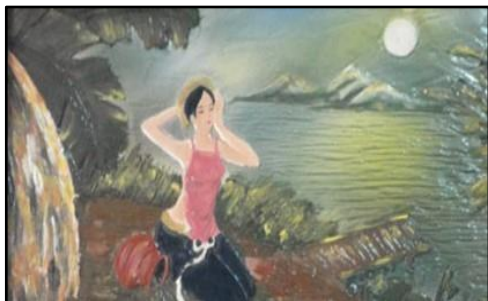
Trên đỉnh cây cau, mặt trăng đang lơ lửng treo trên ấy. Ánh sáng trắng, dù ở thành thị hay thôn quê, nó luôn luôn đem đến cho mọi người sự lắng đọng êm đềm thiết tha trong tâm hồn. Sự êm đềm ấy cứ lan trải mãi ra đến vô cùng, để người ta dễ mở lòng đón nhận sự yêu thương. Dưới ánh trăng, cảnh vật thường luôn trở nên huyền ảo. Ngoài cái lung linh huyền ảo ấy của cảnh vật, người thường ngoạn trăng còn tưởng như còn nghe thấy được những âm thanh từ đâu buông lại, có thể là tiếng lá vàng rơi sào sạc trên ngõ vắng vào mùa thu; hay tiếng sáo diều vắng vắng tự không trung, hoặc những câu hò tiếng hát của những cô thôn nữ gánh nước giếng đình làng xen lẫn

những tiếng cười đùa của đám trẻ vui trăng vào mùa hè; hay tiếng đàn ai vang lại từ chiếc thuyền nan đung đỉnh nhẹ bơi trên dòng sông uốn khúc.

Tôi nhớ tới vài đoạn thơ.

*Nàng trăng nằm ngủ trên cây,
Vô tình hé vạt áo mây ngang mình.
Giàn hoa gió động rung rinh,
Nghe ai gảy khúc Nam Bình ngân ngọc.*
(Trần Trung Phương)

Được hòa cùng tiếng chuông chùa điểm từng tiếng ngân buồn:



*Trăng ngà tắm dưới cầu ao,
Hạt trai đánh vãi vương vào lá sen.
Đông xa có cánh diều lên,
Chùa đâu vắng tiếng
chuông rền thu không.*
(Trần Trung Phương)

Trăng luôn là nguồn thi hứng của bao nhà thơ từ cổ chí kim. Bên cạnh thi sĩ, họa sĩ, những nhà văn cũng đã từng tốn biết bao giấy mực thêu dệt nên bao chuyện tình điểm lệ trong trăng. Trăng là thể đấy.

Tôi và Thi vẫn lặng lẽ đi bên nhau trên con đường làng lát gạch. Chị Hằng thỉnh thoảng bị che khuất bởi tàn cây, hay đám mây mỏng. Mùi diu diu của hoa bưởi trong vườn nhà ai thoang thoang bay ra. Vài ánh đèn dầu leo lắt mờ nhạt đang nhấp nháy qua lớp phen nửa, trong những căn nhà tranh lụp xụp nằm khuất sau lũy tre thưa bên đường.

Nhìn ánh sáng trăng vàng vạc, tôi chợt nghĩ tới bài thơ “Phong Kiều Dạ Bạc” của Trương Kế thời nhà Đường bên Tàu. Để phá vỡ bầu không khí quá yên tĩnh này, vừa đi tôi vừa muốn kể cho Thi nghe về giai thoại đã gần như trở thành huyền thoại của bài thơ ấy.

Tôi hỏi Thi:

- Em có bao giờ nghe thấy tên thị trấn Tô Châu bên Tàu không?

Thi ngẩng nhìn tôi đáp:

- Thưa anh, có phải Tô Châu là thị trấn nổi tiếng về những cô gái đẹp, về dệt tơ lụa và về câu chuyện tình sử Phạm Lãi - Tây Thi phải không anh?

- Đúng rồi! Sao em biết? Tôi hỏi lại.

Thì tùm tùm cười đáp:

- Chị Uyên em kể cho em nghe câu chuyện này sau khi chị ấy đọc xong cuốn truyện “Cô Tô Đà”, chị cứ thương cho đôi trai tài gái sắc ấy mãi nên em nhớ.

Tôi gật đầu nói:

- Tô Châu có nhiều điều anh có thể kể cho em nghe lắm. Nhưng bây giờ anh tạm kể em nghe một câu chuyện về một bài thơ nổi tiếng thời nhà Đường bên Tàu mang tên Phong Kiều Dạ Bạc nhé.

Thì nhìn tôi với cặp mắt biết ơn.

Tôi đọc bài thơ cho Thi nghe, dù biết nàng khó có thể hấp thụ được những gì tôi sắp sửa kể và giảng giải. Ấu cũng chỉ vì tôi muốn phá đi sự im lặng đã khá lâu.

Bài thơ “Phong Kiều Dạ Bạc” như thế này:

*Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.
Cô Tô thành ngoại Hàn San tự,
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.*
(Trương Kế)

Được dịch là:

*Trăng tà, tiếng quạ kêu sương,
Lửa chài, cây bến, sầu vương giấc hồ.
Thuyền ai đậu bến Cô Tô,
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San.*
(Tản Đà)

Giai thoại kể rằng:

Thành Tô Châu có núi Cô Tô nên còn được gọi là Cô Tô Thành. Trương Kế, tác giả bài thơ, khi đi thi hỏng về ghé qua bến Phong Kiều, nửa đêm tỉnh giấc làm bài thơ này. Nhưng làm mới chỉ được có hai câu đầu, Trương Kế không thể làm nổi hai câu kế tiếp nữa nên cứ trần trọc mãi không sao ngủ được. Cũng buổi đêm trăng hôm đó, bên ngoài thành Cô Tô, sự cụng chùa Hàn San cũng cảm hứng trăng thanh mà ngâm rằng:

*Sơ tam, sơ tứ nguyệt mỏng lung,
Bán tự ngân câu, bán tự cung.*

Được dịch là:

Mỏng ba, mỏng bốn trăng mờ,

Nửa đường móc bạc, nửa như cung trời.
(Trần Trọng San)

Ta cũng nên biết chùa Hàn San được lập từ đời nhà Đường, vào thế kỷ thứ bảy, lấy tên chùa bằng tên của vị sư lập chùa. Chùa bị phá hủy nhiều lần bởi chiến tranh, sau cùng vào đời nhà Thanh cho xây dựng lại và đúc chuông theo đúng kiểu mẫu nguyên thủy. Ngày nay, ai đến thăm chùa này cũng muốn đánh chuông để cầu phước.

Sư cụ làm được hai câu thơ ấy rồi hết ý không sao làm được thêm hai câu kế tiếp. Sư cụ cũng trần trọc không sao nghĩ được. Chú tiểu hầu bên thấy sư cụ cứ trần trọc mãi nên hỏi cố sự. Sư cụ nói rõ nỗi khổ tâm của mình cho chú tiểu nghe. Chú tiểu xin phép sư cụ cho làm tiếp hai câu sau để hoàn tất bài thơ:

*Nhất phiến ngọc hồ phân lưỡng đoạn,
Bán trầm thủy đế, bán phù không.*

Được dịch là:

*Một bình ngọc trắng chia hai,
Nửa chìm đáy nước, nửa cài từng không.*
(Trần Trọng San)

Sư cụ khen hay và sai chú tiểu lên chánh điện đánh chuông tạ Phật. Thành Cô Tô đêm đó nghe tiếng chuông từ Hàn San Tự ngân xa. Trương Kế nằm trong thuyền nghe được tiếng chuông lúc ấy, kết thúc được bài thơ của mình:

*Cô Tô thành ngoại Hàn San tự,
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.*

Giai thoại bài thơ là như vậy.

Tôi cũng nói cho Thi biết là nhiều người từng am hiểu về văn chương Trung Quốc đã tự đặt câu hỏi là chữ “Ô đề” dùng trong bài thơ này, tức là tiếng quạ kêu hay đó là tên của một địa danh ở thành Tô Châu khi đó, vì nửa đêm thì không thể có tiếng quạ kêu. Lại thêm nữa, chữ “nguyệt lạc” là lúc trăng đã gần lặn, tức lúc trời đã gần về sáng, sao trong thơ lại là “dạ bán” tức nửa đêm?

Tôi cũng cho Thi biết thêm là hình ảnh con quạ đen lại là nguồn thi hứng cho nhiều thi nhân Trung quốc, ngay cả trong bài “Ô Dạ Đề” của Lý Bạch cũng thế, mở đầu bài thơ ấy bằng hai câu:

*Hoàng vân thành biên ô dục thê,
Quy phi “á á” chỉ thượng đề.*

...

Được dịch là:

Mây vàng tiếng quạ bên thành,

Nó bay tìm ngủ trên cành nó kêu.

...

(Tản Đà)

Thi hỏi tôi:

- Anh thích bài thơ này lắm hả?

Tôi trầm ngâm một chút mới đáp lại:

- Ừ, đôi khi, trong sự cuồng cuồng, dấy dựa của cuộc sống đa đoan, nhân loại cần những bài thơ như thế này. Chính vì thế mà bài thơ “Phong Kiều Dạ Bạc” đã sống suốt mười ba thế kỷ nay trong lòng mọi người và anh tin rằng nó sẽ còn sống mãi mãi. Một bài thơ bất tử.

Thi chỉ mỉm cười không nói.

Tôi đi bên Thi mà thấy lòng mình rộn rã quá. Tôi muốn đi và đi mãi. Nhưng rồi cuối cùng chúng tôi cũng phải chia tay. Đứng trước cổng nhà nàng, Thi như bịn rịn ngập ngừng chào tôi.

Tôi sẽ hỏi:

- Vài hôm nữa em có đi chơi hội đèn Và với anh không?

Thi như chợt tươi hẳn lên hỏi:

- Anh đi hả? Cho em đi với nhé!

Dưới ánh sáng trăng, tôi thấy khuôn mặt Thi thật rạng rỡ. Đôi mắt nàng đã sáng lại càng sáng hơn. Nước da nàng đã trắng lại càng trắng hơn lên.



Trong cái tĩnh mịch của đêm trăng, súc động, tôi định nắm lấy tay Thi thì nàng đã quay gót, đẩy cổng vào nhà. Tôi đứng lại như còn tiếc nuối một điều gì. Tôi lưỡng lự đi tiếp một quãng ngắn rồi rẽ vào ngõ nhà tôi. Bâng khuâng, trong lòng có chút gì vui man mác nhẹ nhẹ như ánh trăng thanh.

Trăng đã lên cao.

NGUYỄN GIỮ HÙNG

NĂM MỚI, THỜI ĐẠI MỚI...

MỜI QUÝ VỊ NGHE TIẾNG HÁT CỦA CA SĨ “THÔNG MINH NHÂN TẠO”

(AI – Artificial Intelligence của SUNO)



VUI XUÂN ẤT TỶ - THÁNG GIÊNG 2025

<https://www.youtube.com/watch?v=i0x4R7e5OKY>

Nouvel An Serpent Viet Nam 2025 (en Français)

<https://www.youtube.com/watch?v=VOc1ltrHORK>

LỜI: Mừng Xuân tới. Chúng ta mua áo mới. Áo mới, áo mới. Lòng ta vui phơi phới. Em bé thật dễ thương, xúng xính áo dài hồng, áo dài hồng. Em đi vòng vòng Mừng Xuân đến. Ta ôm nhau triu mến. Mừng Xuân đến. Tay trong tay triu mến. Em gái thật dễ thương, mặc chiếc áo thơm hương, "mô - típ" hạt sương. Đạp xe ven đường Mừng xuân Ất Tỵ - Mừng Xuân Ất Tỵ Rắn Chúa nằm trong hoa sen. Ai nấy đều ngợi khen : Đẹp quá đẹp quá ! Rắn và Sen như tượng đá ! Không cành lá, vẫn đẹp quá ! Mừng Xuân sang ! Chúc nhau an khang ! An khang - An Khang ! Khi Xuân sang Ai nấy đều dễ thương. Áo xanh vàng muôn phương. Người thanh nhã bên đường. Đi Chùa nhang thơm hương. Mừng Xuân về. Quà mang khệ nệ ! Thức ăn ngon vô kể ! Khi Xuân về... Bạn bè đều dễ thương. Áo dài tà muôn phương. Người chật kín phố phường. Chuông Chùa nhang thơm hương. Mừng xuân Ất Tỵ. Mừng Xuân Ất Tỵ. Rắn Chúa hoa mộc lan, ai nấy đều khen sang ! Đẹp quá đẹp quá ! Rắn và Hoa tạc trên đá, không cành lá, vẫn đẹp quá ! Mừng xuân Ất Tỵ ! Mừng Xuân Ất Tỵ ! Rắn Chúa - Sen - Mộc lan : An Khang và Giàu Sang ! Vật Chất lẫn Tinh Thần ♥ ! Mừng Xuân Ất Tỵ An khang nên giàu sang Vật chất và tinh thần An khang nên giàu sang Mừng xuân Việt Nam ! An khang nên giàu sang !

© Paroles, musique, videoclip: **Diem Nancy**

© Nhạc và lời, phim ngắn - **Diem T.N. Nguyen**



TÔI YÊU TẾT NƯỚC TÔI

<https://www.youtube.com/watch?v=7mekd9DhM68>

Bài hát thương yêu tưởng nhớ ông bà Ngoại và Ba Má đã qua đời. Nguyễn Thị Ngọc Diễm cùng anh chị em trong gia đình thành kính hồi hướng. Une chanson d'amour pour commémorer les grands-parents et les parents décédés. Nguyen Thi Ngoc Diem et ses frères et sœurs de la famille les rendent respectueusement hommage. A loving song to commemorate the deceased grand-parents and parents. Nguyen Thi Ngoc Diem and her brothers and sisters in the family respectfully pay their respects.

LỜI: * Tôi yêu Tết nước tôi. Từ khi lớn lên rồi. Người ơi Này thật kho trứng ngon vô cùng. Kia lửa đêm bập bùng, cùng canh nồi bánh chưng. Ngày Tết. Chúng tôi về quê. Về quê. Ông Bà Ngoại miền quê. Ngày Tết. Chúng tôi về quê. Về quê. Ông Bà Ngoại miền quê Ngày Tết. Chúng tôi về quê, về quê. Mỹ Tho, Bến Tre : quê má Ngày Tết. Chúng tôi về quê. Chợ Nhà Lồng ai dám chê. Tuy đường xa lê thê Bánh tráng nướng. Tôm càng kho tiêu. Thịt sườn than liu riu. Cơm trắng tôi rất yêu. Bánh in đậu xanh xanh trời chiều. Bình trà nhỏ yêu kiều. Cây cầu dừa xiêu xiêu. Ông bà ngoại thương yêu. Cậu Tư hay chơi liêu, dì Ba trắng mỹ miều. Xoài cát và chuối tiêu. Tôi yêu Tết nước tôi. Từ khi lớn lên rồi. Ôi, ôi Tết của tôi !

© Nhạc và lời, phim ngắn: **Diễm Nancy**

© Paroles, musique, videoclip: **Thi Nguyen (Sacem, Paris)**

Kính chúc Tết thượng hạng cho Quý Khán Thính Giả kênh Diễm Nancy ♥. Best wishes for a Happy New Year TET to all listeners of Diem Nancy channel ♥. Meilleurs vœux de bonne année vietnamienne à tous les auditeurs de la chaîne Diem Nancy ♥.



Nghệ Sĩ Trung Tâm Thúy Nga Chúc Tết - Xuân Ất Tỵ 2025

<https://www.youtube.com/watch?v=2gkHK-fecAo>

